TOÀ ÁN ND HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HSST
Ngày 22/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Văn T**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Đ.**

Ông **Trần Văn C.**

Thư ký phiên toà: Ông **Đào Quang Đ.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị P** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2021 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 05/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2021 đối với Bị cáo:

Đào Duy T, Sinh năm: 1997; HKTT: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Bố: Không rõ; Mẹ: Đào Thi H; Anh/chị em ruột: T là con duy nhất; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 21/8/2019 bị Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ (T chưa nộp tiền phạt); T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Hứa Văn Tr, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn 1, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An *(Đều vắng mặt);*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984 *(vắng mặt);*

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Duy T ở thôn Tô, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa là đối tượng đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng tháng 10 năm 2020 T xuống địa phận xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên để tìm việc làm nhưng chưa tìm được việc, do nghiện chơi game và cần tiền tiêu sài cá nhân nên T hay đi lang thang xem nhà ai có tài sản sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp.

Khoảng 07 giờ ngày 08/10/2020, T đi bộ một mình từ quán C game ở thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (do anh Lê Văn A ở phường P, quận L, TP Hà Nội làm chủ quán) đến thôn Q, xã L, huyện V để trộm cắp tài sản. Trên đường đi T thấy cổng khu nhà trọ của gia đình ông Hoàng Thế T, sinh năm: 1966, ở thôn Q, xã L mở cổng, trong sân không có ai, T đi vào sân thì thấy cửa phòng trọ của anh Phạm Văn Th, sinh năm: 1993 ở thôn 1, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An hiện đang thuê trọ ở đó mở cửa, bên trong không có người. T quan sát trong phòng thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ màu đồng, đang sạc pin để trên giường, T rút sạc pin ra, cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng trọ. Sau đó T tháo thẻ sim điện thoại vứt đi rồi lắp thẻ sim của T vào điện thoại Samsung J4+ để sử dụng. Anh Th đang làm vệ sinh cá nhân ở trong khu vệ sinh khép kín bên trong phòng trọ nên không để ý, khi anh Th đi ra phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất. Anh Th mượn điện thoại của người dân gọi vào số điện thoại của mình nhưng không liên lạc được. Sau khi trộm cắp được tài sản, T quay lại quán C game tiếp tục chơi game đến ngày 12/10/2020.

Do không có tiền mua thẻ game nên T tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ ngày 12/10/2020 T đi bộ một mình dọc đường thôn H, xã L, huyện V, T đang đi thì thấy cổng khu nhà trọ của gia đình ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1971 ở thôn H, xã L không khóa cổng. T đi vào trong khu nhà trọ thì thấy cửa phòng trọ của anh Hứa Văn Tr, sinh năm: 1999 ở thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang hiện đang thuê trọ ở đó mở cửa phòng, anh Tr đang nằm ngủ trên giường,cạnh chỗ anh Tr nằm có 01 chiếc ví giả da màu đen, T đi vào trong phòng cầm chiếc ví cất vào túi quần rồi đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn H, xã L mở ví ra xem thì thấy bên trong có số tiền 2.600.000đ *(gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ)*, 01 chứng minh thư nhân mang tên Hứa Văn Tr, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 22F2-281.59, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đều mang tên Ma Thị H *(là mẹ của anh Tr)*, 01 thẻ khách hàng FE CREDIT mang tên Lý Văn H. T lấy toàn bộ số tiền cùng giấy tờ trên cất vào trong chiếc ví màu đen của T rồi ném chiếc ví của anh Tr xuống cánh đồng thôn H. Sau đó T quay về quán Internet C game tiếp tục chơi game. Cùng ngày 12/10/2020 T dùng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc ba lô màu đen, 01 chiếc dây lưng màu đen, 01 đôi dép màu xanh đen hết tổng số tiền 305.000đ tại quán tạp hóa của chị Trần Thanh M ở thôn H, xã L, huyện V. Trả tiền chơi game, mua đồ ăn uống cho anh anh Lê Văn A *(chủ quán game)* hết tổng số tiền là 2.000.000đ và mua cơm hộp ăn hàng ngày.

Đến khoảng 12 giờ ngày 18/10/2020 T mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ trộm cắp của anh Th đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Quang B ở thôn H, xã L bán lại cho anh B với số tiền 500.000đ, anh B không biết là tài sản do phạm tội mà có nên đã đồng ý mua rồi đưa trả T số tiền 500.000đ.

Ngày 18/10/2020 và ngày 19/10/2020 anh Hứa Văn Tr, anh Phạm Văn Th làm đơn trình báo gửi Công an xã L. Tại Công an xã L, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Kiểm tra trên người T thu giữ 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng, bên trong ví có: 02 thẻ ATM, 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Đào Duy T, số tiền 120.000đ, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 22F2-281.59, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hứa Văn Tr, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đều mang tên Ma Thị H, 01 thẻ khách hàng FE CREDIT mang tên Lý Văn H, 01 chiếc dây lưng màu đen, 01 đôi dép màu xanh đen, 01 ba lô màu đen bên trong có 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ sọc màu đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng cổ áo màu đen (đều đã qua sử dụng). Công an xã L đã dẫn giải T chỉ dẫn nơi vứt chiếc ví trộm cắp của anh Tr và đã thu giữ được tại cánh đồng thôn H 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng. Yêu cầu T chỉ dẫn nơi bán điện thoại đã trộm cắp. T đã chỉ dẫn đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Quang B ở thôn H, xã L. Anh B đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ đã mua của T để phục vụ điều tra. Công an xã L đã thu giữ chiếc điện thoại theo quy định. Ngày 19/10/2020 Công an xã L đã bàn giao hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 20/10/2020 Công an huyện V đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+, 01 chiếc ví giả da màu đen mà T đã chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ màu đồng, đã qua sử dụng, thu giữ được tài sản, tại thời điểm ngày 08/10/2020 có trị giá là: 1.100.000đ; 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng, thu giữ được tài sản, tại thời điểm ngày 12/10/2020 có trị giá là 15.000đ”*.

Quá trình điều tra, anh Phạm Văn Th đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 ảnh chụp người nam giới nghi thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh Th ngày 08/10/2020. Anh Hứa Văn Tr giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 video ghi lại hình ảnh người nam giới trộm cắp tài sản của anh Tr. Quá trình điều tra xác định người nam giới mặc quần dài tối màu, áo sơ mi dài tay màu trắng có kẻ sọc màu đen trong video chính là Đào Duy T.

Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 22F2-281.59 mang tên Ma Thị H, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hứa Văn Tr, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đều mang tên Ma Thị H; 01 thẻ khách hàng FE CREDIT mang tên Lý Văn H là tài sản của anh Hứa Văn Tr. Ngày 10/11/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản nêu trên cho anh Tr, anh Tr đã nhận lại tài sản trên.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ màu đồng, đây là tài sản của anh Phạm Văn Th, ngày 10/11/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Th, anh Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với số tiền 120.000đ thu giữ của T là số tiền T trộm cắp điện thoại bán cho anh Nguyễn Quang B mà có, 01 chiếc ví giả da màu đen, 02 thẻ ATM, 01 chiếc dây lưng màu đen, 01 chiếc ba lô màu đen, 01 đôi dép màu xanh đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ sọc màu đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng cổ áo màu đen (đều đã qua sử dụng) thu giữ của Đào Duy T, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định của pháp luật. Anh Tr yêu cầu T phải bồi thường số tiền

2.600.000đ mà T đã chiếm đoạt. Anh B yêu cầu T phải bồi thường số tiền 500.000đ, T đồng ý nhưng hiện nay vẫn chưa bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Quang B là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ của T, khi mua anh B không biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý anh B là phù hợp.

Bị cáo Đào Duy T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 07/CT - VKS, ngày 05/01/2021 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Đào Duy T về tội "***Trộm cắp tài sản"*** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Đào Duy T phạm tội **"Trộm cắp tài sản".** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Duy T từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 19/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đào Duy T phải trả anh Hứa Văn Tr số tiền 2.600.000đ; Anh B yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 500.000đ, tuy nhiên khi bị bắt cơ quan điều tra đã thu giữ được của bị cáo số tiền 120.000đ do bán điện thoại mà có nên sẽ trả lại cho anh B số tiền này, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường trả anh Nguyễn Văn B số tiền 380.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của anh Tr, anh B và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo T, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo T 01 chiếc ví giả da màu đen, 02 thẻ ATM, 01 chiếc dây lưng màu đen, 01 chiếc ba lô màu đen, 01 đôi dép màu xanh đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ sọc màu đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng cổ áo màu đen đều đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự và Dân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo : Lời khai của bị cáo T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại anh Phạm Văn Th, anh Hứa Văn Tr, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang B, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 08/10/2020, Đào Duy T là đối tượng đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện hành vi lén lút bí mật vào phòng trọ của anh Phạm Văn Th hiện đang thuê ở thôn Q, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ màu đồng trị giá: 1.100.000đ. Đến khoản 09 giờ ngày 12/10/2020 T tiếp tục vào phòng trọ của anh Hứa Văn Tr thuê trọ ở thôn H, xã L, huyện V trộm cắp 01 chiếc ví giả da màu đen trị giá 15.000đ bên trong có số tiền 2.600.000đ, 01 chứng minh thư nhân, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 22F2-281.59 mang tên Hứa Văn Tr, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đều mang tên Ma Thị H, 01 thẻ khách hàng FE CREDIT mang tên Lý Văn H. Sau khi trộm cắp được tài sản trên T đã bán chiếc điện thoại di động được số tiền 500.000đ, toàn bộ tiền bán điện thoại và tiền trộm cắp mà có T sử dụng tiêu sài cá nhân. Sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt của anh Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ màu đồng trị giá: 1.100.000đ và tiếp tục chiếm đoạt của anh Tr 01 chiếc ví giả da màu đen trị giá 15.000đ bên trong có số tiền 2.600.000đ là vi phạm pháp luật. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đào Duy T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bị cáo là người có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản chứng tỏ bị cáo là người coi thường phám luật, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện 2 hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử

xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8].Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền 2.600.000đ bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Tr nay anh Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả anh số tiền trên nên sẽ buộc bị cáo T phải bồi thường trả anh Hứa Văn Tr số tiền 2.600.000đ.

Đối với số tiền 500.000đ do bán chiếc điện thoại di động Samsung J4 cho anh B mà có, bị cáo chưa bồi thường trả anh B. Khi bị bắt Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 120.000đ nộp tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, do đó sẽ trả lại anh Bảo số tiền này, số tiền còn lại sẽ buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường trả anh B 380.000đ.

[9].Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo T 01 chiếc ví giả da màu đen, 02 thẻ ATM, 01 chiếc dây lưng màu đen, 01 chiếc ba lô màu đen, 01 đôi dép màu xanh đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ sọc màu đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng cổ áo màu đen đều đã qua sử dụng.

[10].Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy T phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Duy T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 19/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo T phải bồi thường trả anh Hứa Văn Tr số tiền 2.600.000đ; anh Nguyễn Văn B số tiền 380.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền bồi thường của anh Tr, anh B và kể từ ngày Cơ quan thi hành án dân sự có Quyết định thi hành án đối với bị cáo T, nếu chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo T 01 chiếc ví giả da màu đen, 02 thẻ ATM, 01 chiếc dây lưng màu đen, 01 chiếc ba lô màu đen, 01 đôi dép màu xanh đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ sọc màu đen, 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng cổ áo màu đen đều đã qua sử dụng.

Về án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại anh Tr, anh Th. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh B đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Văn Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.